

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:22/2008/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 8 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại,
giải quyết tố cáo của tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền
của Chủ tịch UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 và ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1802/2000/QĐ-UB ngày 20/10/2000 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế về trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Phúc

QUY ĐỊNH
VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA
TỔ CHỨC, CÔNG DÂN THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND
ngày 08/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chi tiết về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của tổ chức, công dân; thủ tục giải quyết tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004, năm 2005 và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Chương II
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH

Điều 2. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền như sau:

1. Giải quyết khiếu nại đối với Quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình;
2. Giải quyết khiếu nại mà Chủ tịch UBND huyện, thị xã đã giải quyết lần đầu theo đúng trình tự nhưng còn có khiếu nại;
3. Giải quyết khiếu nại mà Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại mà nội dung khiếu nại đó thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Điều 3. Việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh được giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu giải quyết cụ thể như sau:

1. Đối với khiếu nại Quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình thì Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ nội dung, tính chất vụ việc khiếu nại để giao cho Chánh Thanh tra tỉnh hoặc giao Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết;
2. Đối với khiếu nại mà Chủ tịch UBND huyện, thị xã đã giải quyết lần đầu theo đúng trình tự nhưng còn có khiếu nại thì Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ nội dung, tính chất vụ việc để giao cho Chánh tra tỉnh hoặc giao Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết;

3. Đối với khiếu nại mà Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại mà nội dung khiếu nại đó thuộc phạm vi quản lý của mình thì Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Chánh Thanh tra tỉnh xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết;

4. Những vụ việc khiếu nại phức tạp, tồn đọng kéo dài, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định;

5. Những vụ việc khiếu nại mà Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan nào thuộc UBND tỉnh thẩm tra, xác minh giải quyết thì cơ quan đó dự thảo quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh ký và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về vụ việc đó.

6. Căn cứ vào quy định của pháp luật, kết quả gặp gỡ, đối thoại, kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết theo thời hạn quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH

Điều 4.

1. Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh và Trưởng phòng Tiếp công dân tỉnh tiếp nhận các đơn, thư, văn bản, tài liệu mà người khiếu nại gửi đến UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Phòng Tiếp công dân tỉnh.

2. Những cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý đơn, thư có nhiệm vụ sau:

a) Ghi rõ họ tên, địa chỉ người khiếu nại, cơ quan, tổ chức bị khiếu nại, người bị khiếu nại, nội dung khiếu nại, thời gian nhận khiếu nại vào sổ đăng ký đơn khiếu nại, tố cáo;

b) Phân loại đơn, thư theo từng lĩnh vực; xác định thẩm quyền của từng cấp, xác định nội dung, tính chất vụ việc khiếu nại; đơn khiếu nại có nội dung cấp thiết thì báo cáo ngay cơ quan có thẩm quyền để thụ lý kịp thời, không để hậu quả phức tạp xảy ra; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thì lập thủ tục trình Chủ tịch để thụ lý giải quyết; đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thì chỉ hướng dẫn hoặc trả lời cho người khiếu nại đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc hướng dẫn, trả lời chỉ thực hiện một lần;

c) Việc thụ lý giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh phải bằng văn bản, do Văn phòng UBND tỉnh hoặc Thanh tra tỉnh dự thảo trình Chủ tịch ký; nếu Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký giao cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn,

cơ quan thuộc UBND tỉnh xử lý thì đồng thời gửi cho Thanh tra tỉnh biết để theo dõi, tổng hợp.

3. Những đơn, thư khiếu nại gửi trực tiếp Chủ tịch UBND tỉnh thì Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý theo khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

4. Thời hạn từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại đến khi ra văn bản thụ lý của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 07 ngày làm việc. Văn bản thụ lý đơn khiếu nại được gửi cho người khiếu nại, cơ quan được giao xử lý đơn khiếu nại và cơ quan theo dõi để thi hành.

Điều 5.

1. Việc giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định hành chính và hành vi hành chính của mình) thì Chủ tịch xem xét hồ sơ, tài liệu của vụ việc, nếu có đủ cơ sở pháp lý thì giao cho Văn phòng UBND tỉnh hoặc Thanh tra tỉnh dự thảo quyết định trình Chủ tịch xem xét quyết định.

2. Những vụ việc chưa đủ cơ sở pháp lý, thì Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ vào nội dung, tính chất vụ việc để giao cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc Chánh Thanh tra tỉnh thẩm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết theo luật định.

Điều 6. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND tỉnh giao thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại có nhiệm vụ sau đây:

1. Ra quyết định thẩm tra, xác minh giải quyết khiếu nại, nội dung quyết định gồm:

- a) Ngày, tháng, năm ra văn bản;
- b) Tên cơ quan ra văn bản;
- c) Họ tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại;
- d) Nội dung khiếu nại cần xác minh làm rõ;
- đ) Họ tên, chức vụ người được cử làm nhiệm vụ thẩm tra, xác minh, kết luận vụ việc;
- e) Trách nhiệm của người thẩm tra, xác minh;
- g) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;
- h) Thời hạn thẩm tra, xác minh.

2. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan. Đối với việc giải quyết khiếu nại lần hai, việc gặp gỡ, đối thoại trực tiếp chỉ thực hiện khi thấy cần thiết.

3. Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết (Kèm theo hồ sơ, tài liệu, chứng cứ của vụ việc khi cần thiết) trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết; thời gian báo cáo theo văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh do cơ quan được giao thẩm tra, xác minh dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh ký, nếu vụ việc phức tạp, xét thấy cần thiết, Thủ trưởng cơ quan được giao thẩm tra, xác minh lấy ý kiến Thủ trưởng các ngành liên quan và Chánh Thanh tra tỉnh trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Nội dung quyết định thực hiện theo Điều 38, Điều 45 Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn tại Quyết định 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Thanh tra Chính phủ;

5. Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận văn bản báo cáo kết luận, kiến nghị của các cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao thẩm tra, xác minh vụ việc khiếu nại của công dân, Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ký ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại.

6. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh phải được gửi cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND tỉnh phải được gửi đến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền giải quyết lần 2) và công khai theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

Điều 7. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chánh Thanh tra tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật.

Điều 8. Hồ sơ vụ việc giải quyết khiếu nại được lập để lưu trữ theo Điều 47 Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo.

Hồ sơ giải quyết khiếu nại được lưu trữ tại cơ quan mà Chủ tịch UBND tỉnh giao thẩm tra, xác minh.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH KÝ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 9. Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền

1. Giải quyết khiếu nại của cán bộ, công chức, viên chức đối với Quyết định kỷ luật do mình ký ban hành.

2. Giải quyết khiếu nại của cán bộ, công chức, viên chức đối với Quyết định kỷ luật mà Chủ tịch UBND huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết lần đầu theo đúng trình tự nhưng còn có khiếu nại.

Điều 10. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hoặc Chánh Thanh tra tỉnh thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết đối với những trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 11. Hồ sơ các vụ việc khiếu nại kỷ luật của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyết giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh được lập theo Điều 47 Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và lưu giữ tại cơ quan thẩm tra, xác minh.

Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Điều 12.

1. Những cán bộ sau đây bị tố cáo vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật khi thi hành công vụ thì Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết:

- a) Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã;
- b) Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở, ngành và cấp tương đương thuộc UBND tỉnh;
- c) Những cán bộ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

2. Chủ tịch UBND tỉnh giao Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh và Trưởng phòng Tiếp công dân tỉnh tiếp nhận đơn tố cáo của công dân gửi đến UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và phòng Tiếp công dân tỉnh. Trường hợp đơn tố cáo gửi trực tiếp cho Chủ tịch UBND tỉnh thì thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13.

1. Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp xử lý đơn tố cáo thực hiện theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

2. Những cơ quan trực tiếp nhận đơn tố cáo của công dân có nhiệm vụ sau đây:

- a) Ghi vào sổ đăng ký đơn tố cáo, họ tên, địa chỉ người tố cáo; họ tên, địa chỉ người bị tố cáo; nội dung tố cáo; thời gian nhận đơn tố cáo;
- b) Phân loại về nội dung, tính chất và thẩm quyền giải quyết;
- c) Lập báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét để thụ lý giải quyết nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh;
- d) Đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

Điều 14. Chánh Thanh tra tỉnh khi được giao xác minh nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh thì phải xác minh, kết luận nội dung tố cáo, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo, báo cáo kết quả để Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý.

Điều 15. Chánh Thanh tra tỉnh khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao xác minh nội dung tố cáo, có nhiệm vụ:

1. Ra quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, nội dung quyết định ghi rõ:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- b) Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân liên quan;
- c) Họ tên, chức vụ người được cử đi xác minh;

d) Họ tên, địa chỉ người bị tố cáo;

đ) Nội dung cần xác minh làm rõ;

e) Thời gian xác minh;

g) Quyền hạn, trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ xác minh.

2. Báo cáo kết quả xác minh, kết luận, kiến nghị biện pháp xử lý vụ việc cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ra quyết định xử lý theo Điều 44 Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ;

3. Dự thảo quyết định xử lý vụ việc tố cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định;

4. Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản báo cáo kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo, kiến nghị của các cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao xác minh nội dung tố cáo, Chánh Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ký ban hành quyết định.

Điều 16.

1. Những đơn tố cáo cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thụ lý, người được giao thẩm tra, xác minh phải báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

2. Trước khi ra quyết định xử lý, Chủ tịch UBND tỉnh phải báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận và biện pháp xử lý đề xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 17. Văn bản kết luận và quyết định xử lý vụ việc tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và thông báo cho người tố cáo biết nếu họ yêu cầu, trừ những nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Điều 18. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo, giải quyết tố cáo phải giữ bí mật cho người tố cáo; không được tiết lộ họ, tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và các thông tin khác có hại cho người tố cáo.

Điều 19. Hồ sơ giải quyết vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Thanh tra tỉnh thụ lý được lập theo Điều 73 Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo, được lưu giữ tại cơ quan Thanh tra tỉnh.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20.

1. Căn cứ Quy định này, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại và thủ tục giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền của mình để thực hiện.

2. Giao cho Chánh Thanh tra tỉnh và Chánh Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn các huyện, thị xã, các cơ quan chuyên môn

thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo; các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và Quy chế này.

3. Các vụ việc phát sinh khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã đã giải quyết hoặc chưa giải quyết đều báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh qua Chánh Thanh tra tỉnh theo định kỳ vào ngày 20 hàng tháng; Chủ tịch UBND tỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần trực tiếp nghe Lãnh đạo Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo, đôn đốc giải quyết.

4. Quá trình thực hiện Quy định này, nếu có gì vướng mắc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Phúc